

DỰ BÁO NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHỦ YẾU THU HÚT VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000–2020

NGUYỄN THỊ KIM DUNG, LÊ VĂN PHÙNG

Abstract. In this paper, we introduce the main directions for attracting to draw and using of capital source that is invested for university education in period 2000–2020 based on the forecast of demand of investment capital, an important problem in the innovation process of Vietnam.

Tóm tắt. Trong bài báo này, chúng tôi trình bày các phương hướng chủ yếu thu hút và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2000–2020 trên cơ sở dự báo nhu cầu vốn đầu tư, một vấn đề đáng lưu tâm trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.

1. ĐẶC ĐIỂM ĐẦU TƯ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Đầu tư (theo nghĩa rộng) là sự chi tiêu nguồn lực hiện tại để thực hiện một hoạt động nào đó nhằm thu được lợi ích nhất định trong tương lai lớn hơn nguồn lực đã bỏ ra. Đầu tư (theo nghĩa hẹp) hay đầu tư phát triển là hoạt động sử dụng các nguồn lực hiện tại để trực tiếp làm tăng thêm các tài sản vật chất, vốn nhân lực, tài sản trí tuệ hoặc duy trì sự hoạt động của tài sản vật chất và vốn nhân lực. Như vậy, đầu tư giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng là đầu tư phát triển. Nó có đặc điểm khác biệt với các loại hình đầu tư khác ở chỗ là:

- Dưới góc độ kinh tế học, đầu tư giáo dục đại học là đầu tư để cải thiện và nâng cao chất lượng của vốn nhân lực thông qua việc đào tạo nhân lực có trình độ, có kỹ năng cao về khoa học - kỹ thuật và có năng lực trí tuệ sáng tạo, thích ứng nhanh với sự thay đổi của sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Mục tiêu của đầu tư giáo dục đào tạo không đơn thuần làm tăng thu nhập cho các nhà đầu tư mà còn nhằm thực hiện các mục tiêu xã hội khác và tạo nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế.

- Đầu tư (chi phí) cho giáo dục đại học chịu ảnh hưởng có tính quyết định bởi các yếu tố bên trong và bên ngoài trường học (các cơ sở đào tạo).

- Chi phí cho đầu tư giáo dục đại học cao hơn so với giáo dục cơ bản (giáo dục phổ thông) nhưng lại có tỉ lệ hoàn vốn thấp hơn. Tỉ lệ hoàn vốn xã hội đối với giáo dục đại học thấp hơn so với tỉ lệ hoàn vốn cá nhân.

- Việc đánh giá hiệu quả đầu tư giáo dục đại học phải được nhìn nhận trên góc độ hiệu quả kinh tế - xã hội tổng hợp và dài hạn.

Những đặc điểm trên có ảnh hưởng rất lớn đến qui mô, cách thức thu hút và sử dụng vốn đầu tư giáo dục đại học.

2. Ý NGHĨA CỦA VẤN ĐỀ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Nghiên cứu vấn đề sử dụng vốn đầu tư giáo dục đại học là cần thiết vì nó có những ý nghĩa sau:

- Để phân tích xem vốn đầu tư phân bố như thế nào giữa các đầu vào trong phát triển giáo dục đại học.

Hoạt động trong các cơ sở đào tạo đại học là do con người thực hiện. So với các lĩnh vực khác, giáo dục sử dụng nhiều yếu tố đầu vào là lao động. Đối với giáo dục đại học, yêu cầu đối với lao

động (đặc biệt là cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý) đòi hỏi phải có trình độ cao về khoa học, kỹ thuật và quản lý. Do vậy phải ưu tiên đầu tư cho yếu tố con người, cho đội ngũ giáo viên.

- Các nguồn vốn đầu tư được nhà nước phân bổ như thế nào để phát triển hệ thống trường đại học, cao đẳng.

Việc nghiên cứu phân bổ vốn đầu tư (vốn đầu tư ngân sách) sẽ liên quan đến sự hình thành và phát triển các trường đại học, cao đẳng theo hướng phân tán về mặt địa lý hay tập trung, liên quan đến hình thức đào tạo (truyền thống hay phi truyền thống). Cách thức sử dụng vốn đầu tư đó có ảnh hưởng lớn đến tính công bằng và hiệu quả trong giáo dục đại học.

- Các nguồn vốn đầu tư được phân bổ như thế nào để bảo đảm đáp ứng yêu cầu tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Do đặc điểm hoạt động của giáo dục đại học, vốn đầu tư chỉ cho sự nghiệp đào tạo thường chiếm tỉ trọng cao trong tổng vốn đầu tư cho giáo dục đại học.

3. DỰ BÁO NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2000–2020

3.1. Căn cứ khoa học và thực tiễn cho dự báo

- Phương hướng và mục tiêu phát triển giáo dục đại học theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng IX: tốc độ tăng qui mô đào tạo đại học, cao đẳng vào khoảng 5%/năm và do đó qui mô đào tạo sẽ đạt khoảng 1,8 triệu sinh viên vào năm 2010.

- Thực trạng đầu tư cho giáo dục đại học từ các nguồn vốn và tỉ trọng chi của ngân sách nhà nước (NSNN) cho giáo dục đại học trong GDP giai đoạn 1991–2000.

- Định hướng về tỉ trọng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cho giáo dục đào tạo trong tổng chi NSNN: 18% năm 2005 và 20% năm 2010.

- Kinh nghiệm đầu tư công cộng cho giáo dục đại học ở các nước đang phát triển và các nước có nền kinh tế chuyển đổi. Trong báo cáo phát triển con người (năm 2000), trong năm 1997 các nước đang phát triển đã chi tiêu công cộng cho giáo dục đại học là 852 đôla/năm (khoảng 68% GNP bình quân đầu người), các nước có nền kinh tế chuyển đổi đã chi 603 đôla/năm (khoảng 33% GNP bình quân đầu người).

3.2. Dự báo nhu cầu vốn đầu tư cho giáo dục đại học

Các hàm hồi qui được thiết lập dưới đây đều căn cứ vào hai loại dữ liệu quan trọng, đó là dãy số liệu quá khứ có được nhờ thống kê và xu thế của chuỗi được chỉnh theo một vài điểm “hướng tới” trong tương lai.

Nhu cầu vốn đầu tư cho giáo dục đại học được xác định dựa vào hai tiêu thức chủ yếu là: số lượng sinh viên và chi phí đơn vị cho mỗi sinh viên.

+ Hàm hồi qui để dự báo xu thế tăng số lượng sinh viên có dạng:

$$y = 607,88 + 89,96(t - 7,25) \text{ (với } t = 1 \text{ ứng với năm 1990).}$$

Kết quả dự báo có số lượng sinh viên như sau:

Bảng 1. Dự báo số lượng sinh viên

Chỉ tiêu	Năm 2001	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2020
Dân số (triệu người)	79,25	85,09	92,39	106,99
Số lượng sinh viên (×1000)	1035,19	1395,03	1844,93	2586,22
Số sinh viên / 10.000 dân	130	163	200	242

+ Hàm hồi qui dự báo xu thế tăng chi phí đơn vị có dạng:

$$y = 2851,33 + 169,2(t - 3,5) \text{ (với } t = 1 \text{ ứng với năm 1993)}.$$

Với hàm trên, chúng ta sẽ xác định được chi phí đơn vị trong tương lai. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia về giáo dục và tài chính, các nguồn vốn đầu tư cho giáo dục đại học hiện nay mới chỉ đáp ứng khoảng trên dưới 60% so với yêu cầu chi cần thiết của giáo dục đại học [3]. Giả thiết rằng: đến năm 2005, NSNN và việc huy động các nguồn ngoài NSNN sẽ đảm bảo đủ 50% phần còn thiếu của nhu cầu chi cần thiết để đảm bảo chất lượng; những năm sau 2005 sẽ tăng đầu tư cho sinh viên từ tất cả các nguồn với nhịp độ tăng bằng với nhịp độ tăng của qui mô đào tạo đại học thì dự kiến chi phí đơn vị và nhu cầu vốn đầu tư cho giáo dục đại học là như sau:

Bảng 2. Dự báo nhu cầu vốn đầu tư giáo dục đại học

Chỉ tiêu	Năm 2001	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2020
Chi phí cho một sinh viên (nghìn đồng)	3782,0	6242,6	7967,3	12.978,0
Tổng nhu cầu vốn đầu tư (tỉ đồng)	3915,088	8708,614	14.699,110	33.563,963

3.3. Dự báo khả năng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học

Chỉ tiêu GDP và tỉ trọng chi cho đại học, cao đẳng trong GDP là những căn cứ quan trọng để dự báo khả năng vốn đầu tư từ NSNN cho giáo dục đại học.

Hình 1. Qui mô của GDP

Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng IX: nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm là 7,5% (thời kỳ 2001–2005) và GDP năm 2010 lớn ít nhất

gấp đôi năm 2000, chúng ta xác định được xu thế tăng GDP theo hàm hồi qui:

$$y = 355,51 + 47,71(t - 7,5)$$

(với $t = 1$ ứng với năm xuất phát có dữ liệu dự báo là 1991).

Dựa vào cơ sở trên, chúng ta dự báo được khả năng GDP trong tương lai như sau:

Tỉ lệ chi cho đại học, cao đẳng trong GDP được xác định dựa vào hàm hồi qui:

$$y = 0,36 + 0,01(t - 6,82)$$

(với $t = 1$ ứng với năm xuất phát có dữ liệu dự báo là 1991).

Nhờ hai chỉ tiêu trên, chúng ta có thể dự báo về khả năng đầu tư từ vốn NSNN cho giáo dục đại học giai đoạn từ nay đến 2020.

Theo kết quả đã dự báo (bảng 2), nhu cầu về vốn cho đào tạo đại học là rất lớn. Khả năng cung ứng vốn từ NSNN đến năm 2005 và 2010 theo dự tính chỉ đáp ứng được 36% và 31% tổng nhu cầu vốn đầu tư giáo dục đại học.

Tổng hợp các kết quả dự báo ở trên, chúng ta có bảng số liệu sau:

Bảng 3. Cân đối nhu cầu và khả năng vốn đầu tư cho giáo dục đại học ở Việt Nam giai đoạn 2001–2020

Chỉ tiêu	Năm			
	2001	2005	2010	2020
1. Dân số (triệu người)	79,25	85,09	92,39	106,99
2. GDP (tỉ đồng)	522.495	713.335	951.885	1.428.985
3. Tổng chi NSNN (tỉ đồng)	12.598,8	171.200,4	228.452,4	342.956,4
4. Tổng chi NSNN cho giáo dục đào tạo (tỉ đồng)	20.063,8	30.816,1	45.690,5	85.739,1
% trong chi NSNN	16	18	20	25
5. Số lượng sinh viên ($\times 1000$)	1035,19	1395,03	1844,93	2586,22
6. Tổng chi phí cho một sinh viên (ngàn đồng)	3782,0	6242,6	7967,3	12.978,0
7. Tổng nhu cầu vốn cho giáo dục đại học (tỉ đồng)	3915,088	8708,614	14.699,110	33.563,963
8. Khả năng đầu tư cho giáo dục đại học từ NSNN (tỉ đồng)	2089,980	3138,674	4664,236	8356,700
% trong chi NSNN	10,4	10,1	10,0	9,7
9. Huy động vốn ngoài NSNN (tỉ đồng)	1825,108	5569,940	10.034,874	25.106,300

Hình 2. Cơ cấu các nguồn vốn đầu tư cho giáo dục đại học

4. PHƯƠNG HƯỚNG CHỦ YẾU THU HÚT VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000–2020

- **Thu hút tối đa nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước nhằm tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đại học**

Việc đòi hỏi chất lượng được quan tâm hàng đầu trong giáo dục đại học. Khả năng của giáo dục đại học có thể đáp ứng được nhu cầu và sự mong đợi của xã hội phụ thuộc vào chương trình giảng dạy, sinh viên và cả cơ sở hạ tầng, môi trường đại học. Hay nói cách khác chất lượng của giảng dạy đại học trước hết tùy thuộc vào chất lượng của các thành phần trong hệ thống đó, bao gồm: chất lượng của đội ngũ giáo viên, chất lượng của các chương trình đào tạo, sinh viên và chất lượng của cơ sở hạ tầng cũng như môi trường bên trong và bên ngoài.

Nhu cầu về vốn đầu tư để tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đại học sẽ rất lớn trong khi khả năng đầu tư hạn chế. Do vậy trong huy động nguồn từ NSNN trước hết phải ưu tiên huy động cho hệ đào tạo chất lượng cao thuộc những ngành kinh tế mũi nhọn, cho đào tạo nhân lực công nghệ hiện đại. Những cơ sở đào tạo hay những bộ phận đào tạo thuộc phân hệ chất lượng cao phải được ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, về đội ngũ giáo viên, để ngang bằng với các cơ sở đại học danh tiếng của các nước trong khu vực.

Như vậy để tạo những chuyển biến mới về chất lượng đào tạo đại học, nhà nước cần phải tăng cường trách nhiệm về tài chính và vốn NSNN vẫn phải là nguồn vốn chủ yếu.

- **Tiếp tục mở rộng các nguồn vốn tự tạo để tăng thu cho nhà trường**

Các trường Đại học có thể tăng thu nhập cho chính mình bằng nhiều cách khác nhau. Phương hướng chủ yếu là:

+ Mở rộng nguồn thu nhập từ hoạt động sản xuất và nghiên cứu, ứng dụng, triển khai khoa học- công nghệ. Đối với các trường Đại học Khoa học-Kỹ thuật thì đây là hướng đi chủ yếu để mở rộng nguồn thu.

+ Tăng thu nhập từ các doanh nghiệp của nhà trường. Thu nhập từ kết quả hoạt động của các doanh nghiệp- nơi mà kết quả nghiên cứu của nhà trường được chuyển giao thành các sản phẩm là một nguồn tạo vốn cho nhà trường. Tuy nhiên, phương hướng này có hiệu quả và ý nghĩa lớn đối với những trường Đại học có tiềm lực khoa học mạnh, đã có những công trình nghiên cứu đạt trình độ cao, đã có những sản phẩm kỹ thuật cao mà các doanh nghiệp bình thường bên ngoài trường không thể làm được.

+ Mở rộng nguồn thu nhập từ các chương trình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế. Chúng

tôi cho rằng các chương trình liên kết đào tạo không chỉ là sự đổi mới về giảng dạy và cách đào tạo nguồn nhân lực cần cho xã hội mà nó còn là cơ sở để hình thành các kênh tạo nguồn vốn cho nhà trường và tìm kiếm sự hỗ trợ từ phía chính quyền cấp tỉnh, thành phố. Vì vậy, các trường, tùy theo đặc điểm và điều kiện của mình phải chú trọng việc đa dạng hoá nguồn thu nhập từ các chương trình liên kết đào tạo.

+ Tăng thu nhập từ các hoạt động dịch vụ trong nhà trường và từ các khoản tặng, biếu, quyên góp từ thiện. Các trường Đại học trọng điểm có thể coi đây là hướng quan trọng để bổ sung nguồn thu của mình. Vì các trường này dễ dàng hơn trong việc tạo ra uy tín và sự nổi tiếng bằng phong cách độc đáo của mình. Do vậy có thể thu hút sự quyên góp từ thiện, các khoản tặng, biếu trên qui mô lớn và phong phú, đa dạng như học bổng, tham quan nghiên cứu, thiết bị, tài liệu

- **Tăng mức thu học phí nhằm thu hồi chi phí giáo dục đại học**

Dựa trên cơ sở xác định được chi phí đơn vị của giáo dục đại học, nhà nước có thể điều chỉnh mức học phí nhằm tăng khả năng thu hồi chi phí phù hợp với từng loại hình trường. Thu nhập từ học phí được coi là nguồn bổ sung quan trọng nhất trong tổng nguồn thu của các cơ sở đào tạo đại học. *Phương hướng là tăng dần tỉ lệ thu từ học phí và lệ phí trong tổng nguồn thu giáo dục đại học.* Học phí được điều chỉnh như thế nào, mức độ điều chỉnh ra sao sẽ không giống nhau giữa các loại hình trường. Đối với các loại hình trường đại học có chi phí cao hơn, cần qui định mức học phí cao hơn.

- **Huy động vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo đại học có chất lượng cao**

Huy động vốn đầu tư để phát triển khu vực kinh tế tư nhân và đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đang được khuyến khích nhiều ở nước ta hiện nay. Trong giáo dục đại học, hình thức huy động vốn này có ý nghĩa hết sức cần thiết vì nó không chỉ đơn thuần để tăng cường khả năng cung ứng giáo dục đại học mà còn tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở đào tạo.

Tóm lại, phương hướng chủ yếu thu hút và sử dụng các nguồn vốn là: Thu hút tối đa các nguồn vốn đầu tư để tăng thu tuyệt đối cho các trường đại học. Tuy nhiên *tỉ trọng các nguồn sẽ thay đổi theo hướng tăng nhanh tỉ trọng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước trong tổng nguồn thu.* Trong các nguồn thu ngoài ngân sách, học phí và lệ phí là nguồn thu có tỉ trọng cao nhất. Các nguồn thu tự tạo khác của nhà trường cũng cần khai thác triệt để và tăng dần tỉ trọng.

5. KẾT LUẬN

Bài viết trình bày các phương hướng chủ yếu để thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho giáo dục đại học. Để các phương hướng và giải pháp có cơ sở khoa học và tính thực tiễn cao, chúng tôi đã dựa trên kết quả phân tích thực trạng thu hút và sử dụng vốn đầu tư, phương hướng và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội nói chung, phát triển giáo dục đại học nói riêng trong thập kỷ tới, dự báo về nhu cầu cũng như khả năng vốn đầu tư. Trên cơ sở tổng hợp các kết quả đã nghiên cứu, chúng ta có thể đưa ra một số khuyến nghị đối với nhà nước và một số biện pháp cơ bản nhằm nâng cao khả năng thu hút vốn đầu tư cho giáo dục đại học.

Nâng cao khả năng thu hút và sử dụng vốn đầu tư phải dựa trên quan điểm đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư. Vì vậy *hoàn thiện cơ chế chính sách để mở rộng các kênh tạo vốn đầu tư giáo dục đại học là giải pháp có ý nghĩa quyết định*, trong đó đổi mới cơ chế quản lý tài chính, mở rộng quyền chủ động gắn với trách nhiệm về tài chính của các trường đại học được coi là giải pháp có tính đột phá.

Chính sách học phí phải gắn liền với chính sách hỗ trợ của nhà nước thông qua hình thức cấp học bổng và cho vay đối với sinh viên để tăng thu từ học phí và tạo cơ hội học đại học cho sinh viên nghèo.

Để nâng cao khả năng thu hút và sử dụng vốn đầu tư cần phải có các giải pháp tổ chức thực hiện đúng đắn. Chẳng hạn như các giải pháp: sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn vốn, đặc

biệt là vốn từ ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu suất hoạt động của giáo dục đại học nhằm nâng cao vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước.

Muốn thực hiện tốt các giải pháp trên phải có sự kết hợp đồng bộ và sự chỉ đạo kịp thời của các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp đồng thời không thể thiếu sự linh hoạt, tính chủ động sáng tạo của mỗi nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tổng kết và đánh giá mười năm đổi mới giáo dục và đào tạo (1986–1996)*, Hà Nội, 1997.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Giáo dục đại học, *Khảo sát đào tạo và tài chính các trường đại học và cao đẳng Việt Nam năm 1999*, Hà Nội, 2000.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Kế hoạch và Tài chính, *Kế hoạch và Ngân sách năm 2000*, Hà Nội, 2000.
- [4] Thomas D. Parker, “Trends in U. S. Higher education in the 21th Century”, The paper jointly for the National Conference on Higher Education and Challenges at the Dawn of the 21th Century held by Hanoi Technology University and Higher Education Project, Hanoi, December 16, 2000.
- [5] UNESCO, Tầm nhìn và hành động, *Lược thảo những tuyên bố chương trình hành động của các hội thảo khu vực, Tài liệu Hội thảo về Giáo dục đại học và những thách thức đầu thế kỷ 21*, do Đại học Bách khoa và Dự án GDĐH phối hợp tổ chức, Hà Nội, 1998.
- [6] Viện Chiến lược phát triển, *Cơ sở khoa học của một số vấn đề trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn năm 2020*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [7] Báo cáo của *Nhóm công tác chung giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ về “đánh giá chỉ tiêu công 2000”*, Hà Nội, 2000.

Nhận bài ngày 15-10-2001

Nguyễn Thị Kim Dung - Trường Đại học Kinh tế quốc dân,
Lê Văn Phùng - Viện Công nghệ thông tin.